

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Xu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thạch.

Ông Bùi Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú
Ninh, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh
Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ
ngày 13 tháng 7 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm
2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ninh Thị Thanh N, sinh năm 1983; địa chỉ: Khối phố 2,
phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Duy C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đàn Trung, xã Tam
Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà
Ninh Thị Thanh N trình bày: Bà và ông Đặng Duy C tự nguyện tìm hiểu xây dựng
gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh
Quảng Nam vào năm 2008. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên
nhân là do tính tình hai người không hợp nhau thường xuyên cãi vã, ông C nhiều lần
đánh đập bà, sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến con cái,
cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2012 bà làm đơn xin ly hôn với ông C
được Tòa án hòa giải đoàn tụ, nhưng khi về chung sống lại với nhau, ông C vẫn

chứng nào tạt nẩy không thay đổi được mà tiếp tục cãi vã và đánh đập bà, dùng lời lẽ xúc phạm đến danh dự bà, bà không chịu đựng được nên đã dẫn hai con về nhà cha mẹ bà tại khối phố 2, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam làm ăn sinh sống từ tháng 4/2021 đến nay, mỗi người mỗi nơi, phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Nay bà thấy tình cảm giữa hai người không còn nữa nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Đặng Thị Uyên N, sinh ngày 03/6/2010 và Đặng Thị Phương N, sinh ngày 28/7/2012. Khi ly hôn bà có nguyện vọng trực tiếp nhận nuôi 02 con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Duy C trình bày: Ông với bà Ninh Thị Thanh N tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2008. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông cũng có mâu thuẫn cãi vã nhau, ông không có đánh đập hay dùng lời lẽ xúc phạm đến danh dự bà N, bà N trình bày không đúng sự thật. Vì làm ăn kinh doanh thua lỗ, vợ chồng ông bán nhà lấy tiền trả nợ nên từ tháng 4/2021 bà N dẫn hai con về nhà cha mẹ bà N tại khối phố 2, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ làm ăn sinh sống, còn ông về nhà cha mẹ ông tại thôn Đàn Trung, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh làm ăn sinh sống. Đến nay, ông vẫn thương yêu vợ con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành, ông không đồng ý ly hôn, nếu bà N cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là Đặng Thị Uyên N, sinh ngày 03/6/2010 và Đặng Thị Phương N, sinh ngày 28/7/2012, nếu ly hôn ông có nguyện vọng trực tiếp nhận nuôi 02 con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thị Thanh N. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà Ninh Thị Thanh N và ông Đặng Duy C ly hôn. Về nuôi con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai cháu Đặng Thị Uyên N và Đặng Thị Phương N cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông C không

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Ninh Thị Thanh N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đặng Duy C cư trú tại thôn Đàn Trung, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ninh Thị Thanh N và ông Đặng Duy C tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Bà N cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau thường xuyên cãi vã, ông C nhiều lần đánh đập bà, sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến con cái. Năm 2012 bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ, khi về chung sống lại với nhau ông C vẫn không thay đổi được mà tiếp tục cãi vã và đánh đập bà, bà không chịu đựng được nên đã dẫn hai con về nhà cha mẹ bà tại khối phố 2, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam làm ăn sinh sống từ tháng 4/2021 đến nay, mỗi người mỗi nơi, phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau, nay bà thấy tình cảm giữa hai người không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Ông C cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng ông cũng có mâu thuẫn cãi vã nhau, ông không có đánh đập hay dùng lời lẽ xúc phạm đến danh dự bà N, bà N trình bày không đúng sự thật. Vì làm ăn kinh doanh thua lỗ, vợ chồng ông bán nhà lấy tiền trả nợ nên từ tháng 4/2021 bà N dẫn hai con về nhà cha mẹ bà N tại khối phố 2, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ làm ăn sinh sống, còn ông về nhà cha mẹ ông tại thôn Đàn Trung, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh làm ăn sinh sống. Đến nay, ông vẫn thương yêu vợ con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành, ông không đồng ý ly hôn, nếu bà N cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông C không tích cực tìm hướng thuyết phục bà N quay về chung sống, xây dựng gia đình, bà N và ông C đều thừa nhận hai bên có xảy ra mâu thuẫn cãi vã, không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2021 đến nay, mặc dù Tòa án đã hoà giải nhiều lần nhưng bà N đều xác định bà không còn tình cảm gì với ông C và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông C thực sự trầm trọng,

tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Ninh Thị Thanh N và ông Đặng Duy C có 02 con chung là Đặng Thị Uyên N, sinh ngày 03/6/2010 và Đặng Thị Phương N, sinh ngày 28/7/2012. Khi ly hôn bà N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu ly hôn ông C có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Xét thấy, hai cháu Đặng Thị Uyên N và Đặng Thị Phương N đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với bà N, từ khi vợ chồng bà N ông C không còn chung sống từ tháng 4/2021 đến nay hai cháu đều sinh sống cùng với bà N, được bà N nuôi dưỡng tốt, phát triển bình thường, bà N có công việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai cháu. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở giao hai cháu Đặng Thị Uyên N và Đặng Thị Phương N cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi hai cháu thành niên (Đủ 18 tuổi) là đảm bảo quyền lợi của hai cháu, phù hợp với quy định của pháp luật. Bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông C đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Ninh Thị Thanh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ninh Thị Thanh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ninh Thị Thanh N và ông Đặng Duy C ly hôn.

2.Về nuôi con chung: Giao hai cháu Đặng Thị Uyên N, sinh ngày 03/6/2010 và Đặng Thị Phương N, sinh ngày 28/7/2012 cho bà Ninh Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi hai cháu thành niên (Đủ 18 tuổi); ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ninh Thị Thanh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0010433 ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Bà N đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (25-8-2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- UBND xã Tam Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Văn Xu

